

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST

Ngày 03-6-2024

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Khel

Ông Dư Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Chí Thúc – Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà **Đồ Ngọc Tuyền** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 67/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 04 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Thái C, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Số A, đường Đ, khóm A, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: Số A, ấp S, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Kim T, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: A Đường Đ, khóm A, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 01 năm 2024, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Huỳnh Thái C trình bày:

Ông Huỳnh Thái C và bà Lê Thị Kim T kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/07/2013. Sau thời gian chung sống thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ năm 2019 cho đến nay. Do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra tranh cãi và đã ly thân từ năm 2022. Trong thời gian chung sống với nhau ông C và bà T có hai con chung là cháu Huỳnh Thái N

(nam, sinh ngày 11/11/2013), cháu [Huỳnh Thảo N1](#) (nữ, sinh ngày 10/10/2015). Về tài sản chung và nợ chung: Ông Châu tự trình bày không có. Nay ông [Huỳnh Thái C](#) yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng giải quyết được ly hôn với bà [Lê Thị Kim T](#).

Về con chung: Ông [Huỳnh Thái C](#) đồng ý giao hai con chung là cháu [Huỳnh Thái N](#) (nam, sinh ngày 11/11/2013), cháu [Huỳnh Thảo N1](#) (nữ, sinh ngày 10/10/2015) cho bà [T](#) được trực tiếp nuôi dưỡng, ông [C](#) đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng đến khi cháu [N](#) và cháu [N1](#) đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông [C](#) trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

-Tại phiên hòa giải ngày 26/4/2024, quá trình giải quyết vụ án bị đơn, bà [Lê Thị Kim T](#) trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của chồng bà là ông [Huỳnh Thái C](#) về quá trình xác lập quan hệ hôn nhân, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn còn thời gian phát sinh mâu thuẫn thì không thống nhất, vợ chồng sống ly thân từ cuối tháng 10 năm 2023 cho đến nay, chứ không phải năm 2022 như ông [C](#) trình bày. Ngoài ra, nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng bà có người phụ nữ khác bên ngoài. Bà vẫn còn tình cảm với chồng nên không đồng ý ly hôn.

Bà thống nhất với lời trình bày của chồng bà là ông [Huỳnh Thái C](#) về con chung, tài sản chung và nợ chung. Nay ông [Huỳnh Thái C](#) kiên quyết ly hôn bà không đồng ý.

Về con chung: Nếu phải ly hôn, bà đồng ý nuôi dưỡng hai con chung, đồng ý mức cấp dưỡng như ông [C](#) trình bày.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Ý kiến của kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tại phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa bị đơn bà Lê Thị Kim T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Tuyền.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thái C, về quan hệ hôn nhân của ông Huỳnh Thái C và bà Lê Thị Kim T không vi phạm các điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra tranh cãi và bà T cho rằng ông C có người phụ nữ khác bên ngoài. Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành. Bà T không đồng ý ly hôn vì còn tình cảm với ông C, nhưng bà T không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm với ông C. Tại tòa ông C xác định không còn tình cảm với bà T, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không còn khả năng hàn gắn, cuộc sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc và kiên quyết xin ly hôn với bà T. Nhận thấy, tình trạng hôn nhân giữa các bên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời, từ cuối tháng 10 năm 2023 cho đến nay ông C và bà T đã sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông C được ly hôn với bà T.

[3] Về con chung: Ông Huỳnh Thái C đồng ý giao hai con chung là cháu Huỳnh Thái N (nam, sinh ngày 11/11/2013), cháu Huỳnh Thảo N1 (nữ, sinh ngày 10/10/2015) cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng, ông C đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng. Bà T cũng đồng ý nuôi dưỡng hai con chung và đồng ý với mức cấp dưỡng mà ông C đưa ra. Tại biên bản ghi nhận ý kiến cháu N và cháu N1 ngày 26/4/2024 các cháu đều có nguyện vọng được sống chung với bà T. Xuất phát từ mọi lợi ích của cháu N và cháu N1, tránh xáo trộn môi trường sống ảnh hưởng đến tâm lý của cháu N và cháu N1. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông C, giao cháu N và cháu N1 cho bà T được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu N và cháu N1 đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông C đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng, bà T cũng đồng ý nên yêu cầu này của ông C là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận, thời gian bắt đầu cấp dưỡng nuôi con là ngày xét xử sơ thẩm.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Huỳnh Thái C và bà Lê Thị Kim T tự khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Như đã phân tích nêu trên, lời đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông [Huỳnh Thái C](#) phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, theo quy định tại Điểm a, Khoản 5, [Đ](#) a, Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 5; Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 2 [Điều 227](#), [Khoản 3 Điều 228](#); Điều 273; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; [Đ](#) a Khoản 5, Điểm a, Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông [Huỳnh Thái C](#) và bà [Lê Thị Kim T](#).

2. Về con chung và cấp dưỡng:

2.1. Giao con chung là cháu [Huỳnh Thái N](#) (nam, sinh ngày 11/11/2013) và cháu [Huỳnh Thảo N1](#) (nữ, sinh ngày 10/10/2015) cho bà [Lê Thị Kim T](#) được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu [N](#) và cháu [N1](#) đủ 18 tuổi

2.2. Ông [Huỳnh Thái C](#) có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho bà [Lê Thị Kim T](#) mỗi cháu là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu [N](#) và cháu [N1](#) đủ 18 tuổi. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày xét xử sơ thẩm.

Ông [Huỳnh Thái C](#) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông [Huỳnh Thái C](#), bà [Lê Thị Kim T](#) tự khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông [Huỳnh Thái C](#) phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001613 ngày 03/4/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; ông [Huỳnh Thái C](#) còn phải nộp thêm 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Bà [Lê Thị Kim T](#) không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSNDTPST;
- Chi cục THADSTPST;
- Ủy ban nhân dân xã Thạnh Quới,
huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bích Tuyền